

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:
CHỦ ĐỀ BÉ VÀ CÁC BẠN (KHỐI NHÀ TRẺ)
Thực hiện từ ngày 05/10/2026 đến ngày 24/10/2026**

STT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
1	MT1: Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	- Hô hấp : Hít vào Thở ra -Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau + Lưng bụng lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên bật tại chỗ + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân	- Thể dục buổi sáng - Bài tập phát triển chung
2	MT2: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	+ Đi trong đường hẹp + Chạy về phía trước. + Đi theo đường dích dắc.	Hoạt động học -Đi trong đường hẹp.
3	MT4: Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	+ Bò chui qua cổng. + Bò về phía trước. + Bò theo đường dích dắc.	Hoạt động học - Bò chui qua cổng.
4	MT5: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	+ Đá bóng về phía trước. + Trẻ vận động chơi với bóng. + Tung bóng về phía trước.	Hoạt động học - Đá bóng về phía trước.

5	MT7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tô chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình, - Chồng, xếp 6- 8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ, - Lật mở trang sách.	Hoạt động mọi lúc, mọi nơi
6	MT11: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước. - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	Hoạt động học Hoạt động với đồ vật
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
7	MT 15: Trẻ sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc - Sờ nắn nhìn, ngửi...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết chất liệu cứng – mềm , trơn (nhẵn) – xù xì . - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt – mặn – chua).	Hoạt động với đồ vật Hoạt động mọi lúc mọi nơi
8	MT 16: Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Bắt trước hành động quen thuộc của người gần gũi. - Đồ chơi ở lớp bé (búp bê, khâu vòng....) - Đồ chơi ngoài trời (cầu trượt, thang leo). - Một số đồ dùng ăn uống (bát, thìa, cốc,)	Hoạt động mọi lúc mọi nơi.

		- Một số đồ dùng cá nhân (khăn mặt, bàn chải đánh răng) - Một số đồ dùng thay thế trong trò chơi	
9	MT 17: Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên của cô giáo, các bạn của bé - Tên và những công việc của những người thân gần gũi trong gia đình bé.	Hoạt động học - Nhận biết đặc điểm bên ngoài bản thân
10	MT 18: Nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên chức năng chính một số bộ phận trên cơ thể : mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. - Biết nếm vị mặn ngọt của đồ ăn và nói lên vị của đồ ăn đó.	Hoạt động học - Nhận biết một số bộ phận trên khuôn mặt: Mắt, Tai, Mũi, Miệng . - Bé nếm vị Ngọt, mặn
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ – GIAO TIẾP			
11	MT 22: Thực hiện được nhiệm vụ từ 2 đến 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói: VD: Cất đồ chơi sau chơi, bê ghế, vứt rác vào thùng rác - Nghe và nói được những lời nói, những câu đơn giản	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
12	MT 25: Phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Phát âm rõ tiếng theo hướng dẫn của cô.	Hoạt động mọi lúc mọi nơi
13	MT 26: Đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, câu đố, bài hát và truyện ngắn - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng.	Hoạt động học - Bé nghe đọc thơ: Đôi dép - Nghe kể chuyện: Bé làm được việc gì. - Trẻ nghe đọc thơ: Miệng xinh
14	MT 28 : Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép với người lớn: Chào hỏi, vâng, dạ, cảm ơn, xin lỗi,... - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu	Hoạt động học Hoạt động mọi lúc mọi nơi

	chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”	biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài. - Tập thể hiện biểu cảm thông qua các hoạt động đọc thơ, chơi trò chơi thao tác mô phỏng như: bế em, chăm sóc em bé, mẹ con	Hoạt động với đồ vật
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ			
15	MT30: Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, đặc điểm bên ngoài của bản thân.	Hoạt động học
16	MT37: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Hoạt động học. Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Trẻ tập khuấy bột cho em bé - Rèn kỹ năng tự xúc cơm
17	MT38: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	Hoạt động học - Chia sẻ, chơi cùng bạn
18	MT 40: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, hát theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	Hoạt động học - Tập hát Bài hát: Giấu tay
19	MT41: Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình.	Hoạt động học - Trẻ dán nụ cười xinh . - Chơi voi đất nặn

Chủ đề : Bé và các bạn có 19 mục tiêu

MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất:

a, Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp

- Có các đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, phát ra tiếng kêu và có thể di chuyển được.
- Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu quy định.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt có tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.
- Có khu vực chơi thao tác vai, chơi với đất nặn, bút vẽ.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và sắp xếp ở khu vực gần phòng nhóm/lớp.
- Có vườn cây, bồn hoa, cây cảnh, khu vực nuôi các con vật.

1.2. Môi trường xã hội

Môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

**TỔ PHÓ
CHUYÊN MÔN**



Lê Thị Quyên

**Đắk Wil ngày 20 tháng 09 năm 2026
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
DUYỆT**



Nguyễn Thị Hồng